

TỔNG QUAN MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI

Phạm Xuân Phú¹, Mai Thanh Cúc^{2*}

¹*Khoa Du lịch và Khách sạn, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp*

²*Khoa Kinh tế và Quản lý, Học Viện Nông nghiệp Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: maithanhcuc@gmail.com

Ngày nhận bài: 14.01.2025

Ngày chấp nhận đăng: 18.06.2025

TÓM TẮT

Phát triển du lịch sinh thái có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Bài viết này, vì vậy nhằm hệ thống một số vấn đề lý thuyết và quan điểm cơ bản về phát triển du lịch sinh thái, gợi ý một số nội dung nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái là: phát triển thị trường và sản phẩm du lịch sinh thái; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật trong du lịch; phát triển các tuyến du lịch sinh thái; phát triển nguồn nhân lực; tăng cường xúc tiến quảng bá thương hiệu; đặc biệt là nội dung bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong phát triển du lịch sinh thái. Một số yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái cũng được chỉ ra như là: cơ chế chính sách phát triển du lịch; công tác quy hoạch phát triển du lịch; tài nguyên du lịch; nhận thức xã hội và sự tham gia của cộng đồng địa phương vào du lịch; cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương; phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; công nghệ số và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Du lịch sinh thái, phát triển du lịch, phát triển du lịch sinh thái.

Overview of Basic Theoretical Issues on the Ecotourism Development

ABSTRACT

Ecotourism development plays an important role in the socio-economic development of Vietnam. The article, therefore, aims to systematize some theoretical issues and basic viewpoints on ecotourism development. From there, some suggested research contents on ecotourism development are: developing ecotourism markets and products; developing technical facilities in tourism; developing ecotourism routes; developing human resources; enhancing brand promotion; especially environmental protection and climate change response in ecotourism development. Some factors affecting ecotourism development are also pointed out such as: tourism development policy mechanisms; tourism development planning; tourism resources; social awareness and participation of local communities in tourism; tourism infrastructure; linking tourism development between localities; local socio-economic development; digital technology and international integration.

Keywords: Ecotourism, tourism development, ecotourism development.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch sinh thái (DLST) - loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, phát triển dựa trên các giá trị hấp dẫn của tự nhiên và văn hóa địa phương. Du lịch sinh thái là loại hình tăng trưởng nhanh nhất trong các loại hình du lịch (Hồ Ngọc Ninh & cs., 2023). Du lịch sinh thái có nhiều lợi thế so với các loại hình du lịch khác: du lịch sinh thái có thể mang lại những đóng góp tích cực đáng kể cho các khía cạnh môi trường, xã hội, văn

hóa và kinh tế của các điểm đến và cộng đồng địa phương, đưa ra các giải pháp dài hạn nhằm bảo vệ và thúc đẩy sự đa dạng văn hóa và thiên nhiên địa phương (Osman & cs., 2018).

Du lịch sinh thái cùng với du lịch văn hoá là hai xu hướng chủ đạo trong phát triển du lịch trên thế giới ngày nay. Ở các nước có du lịch phát triển, cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch sinh thái đã được hình thành và phát triển khá hoàn chỉnh. Nước ta có nhiều điều kiện phát triển du lịch sinh thái, nhưng

việc nghiên cứu về cơ sở lý luận và đúc rút kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái chưa được quan tâm (Hà Thái, 2019). Cơ sở lý luận, quan điểm về phát triển du lịch sinh thái chưa được thống nhất và pháp lý hóa trong chính sách phát triển du lịch nói chung, du lịch sinh thái nói riêng. Nghiên cứu này, vì vậy hệ thống và làm rõ cơ sở lý thuyết, quan điểm về phát triển DLST, từ đó gợi ý nội dung nghiên cứu phát triển và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái.

Nghiên cứu sử dụng chủ yếu là Phương pháp nghiên cứu thông tin thứ cấp (secondary data review). Thông tin thứ cấp được thu thập, tổng hợp, phân tích, nhận định và kết luận xu hướng để làm rõ hơn một số vấn đề lý thuyết và quan điểm cơ bản về phát triển du lịch sinh thái. Nguồn thông tin thứ cấp được thu thập từ các văn bản, văn kiện, sách báo, các báo cáo kết quả nghiên cứu, các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành và các tài liệu khác liên quan đến chủ đề nghiên cứu được công bố chính thống trong thời gian qua.

2. KHÁI NIỆM CÓ LIÊN QUAN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI

2.1. Khái niệm du lịch

Theo Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) năm 2008, du lịch là các hoạt động liên quan đến việc dịch chuyển tạm thời đến một điểm đến nào đó bên ngoài nơi mà con người sống, làm việc thường xuyên cho mục đích giải trí và mục đích khác không liên quan đến thực hiện một hoạt động được trả thù lao từ nơi đã đến thăm.

Theo Luật Du lịch năm 2017, du lịch là các hoạt động liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác.

Theo Michael Coltman (1989) du lịch là “sự kết hợp và tương tác của 4 nhân tố trong quá trình phục vụ du khách bao gồm: du khách, cơ quan cung ứng dịch vụ du lịch, chính quyền và dân cư tại nơi đến du lịch”.

Theo Đặng Thành Thức & cs. (2024), du lịch là một ngành kinh doanh tổng hợp có hiệu quả cao trong kinh tế, văn hóa, xã hội. Không chỉ nâng cao hiểu biết về thiên nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa, mà còn góp phần phát triển kinh tế.

Theo Nguyễn Văn Đính & Trần Thị Minh Hòa (2004) du lịch là một ngành kinh doanh bao gồm các hoạt động tổ chức hướng dẫn du lịch, sản xuất, trao đổi hàng hoá và dịch vụ của những doanh nghiệp, nhằm đáp ứng các nhu cầu về đi lại, lưu trú, ăn uống, tham quan, giải trí, tìm hiểu và nhu cầu khác của khách du lịch. Các hoạt động đó phải đem lại lợi ích kinh tế, chính trị, xã hội thiết thực cho nước làm du lịch và cho bản thân doanh nghiệp.

Tổng hợp các quan điểm trên, du lịch được coi là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh cao; xã hội hoá cao và có nội dung văn hoá sâu sắc; tăng cường liên kết trong nước và quốc tế, chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên các sản phẩm du lịch (NQ 08-NQ/TW, 2017).

2.2. Khái niệm du lịch sinh thái

Định nghĩa về du lịch sinh thái được Hector Ceballos-Lascurain nêu lần đầu tiên vào năm 1987: “Du lịch sinh thái là du lịch đến những khu vực tự nhiên còn ít bị thay đổi, với những mục đích đặc biệt: nghiên cứu, tham quan với ý thức trân trọng thế giới hoang dã và những giá trị văn hóa được khám phá” (Phạm Trung Lương, 2002).

“Du lịch sinh thái là du lịch đến các khu vực còn tương đối hoang sơ với mục đích tìm hiểu về lịch sử môi trường tự nhiên và văn hóa mà không làm thay đổi sự toàn vẹn của các hệ sinh thái. Đồng thời tạo những cơ hội về kinh tế để ủng hộ việc bảo tồn tự nhiên và mang lại lợi ích về tài chính cho người dân địa phương” (Phạm Trung Lương, 2002).

Theo Fennell (1999) đã tìm ra bản chất du lịch sinh thái thực chất là một trải nghiệm, một

sự học hỏi dựa trên việc tham gia trực tiếp để khám phá các giá trị lịch sử, tự nhiên của một khu vực gắn với tìm hiểu các mối liên quan khác giữa thiên nhiên và con người nhằm mục đích phát triển bền vững (bảo tồn và nâng cao đời sống cho cộng đồng địa phương).

Du lịch sinh thái là du lịch có mục đích đến với các khu vực tự nhiên, hiểu biết về lịch sử văn hóa và lịch sử tự nhiên của điểm đến, không làm biến đổi tình trạng của môi trường sinh thái, đồng thời có cơ hội để thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và đem lại lợi ích tài chính cho người dân địa phương (Phạm Trương Hoàng & Phùng Thị Hằng, 2024).

Tổ chức Du lịch sinh thái quốc tế (The International Ecotourism Society - TIES) năm 2015 đã đưa ra định nghĩa về du lịch sinh thái là du lịch có trách nhiệm với môi trường đến những nơi tự nhiên có môi trường được bảo tồn, thúc đẩy phúc lợi của dân làng và bao gồm cả việc giải thích và giáo dục (Ming-Lang & cs., 2019). Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào cảnh quan tự nhiên, cảnh quan nhân tạo - tự nhiên, cảnh quan tự nhiên - nhân tạo và các di tích lịch sử, văn hóa, các di tích lịch sử - cách mạng; gắn với giáo dục môi trường; đóng góp cho công tác bảo tồn; đồng thời phổ biến một số kiến thức cơ bản về sinh thái học cho nhiều đối tượng khác nhau ở nhiều mức độ khác nhau. Hơn thế nữa, du lịch sinh thái còn góp phần giao lưu, tìm hiểu phong tục tập quán giữa các địa phương trong nước cũng như giữa các nước (Nguyễn Văn Thuật, 2016).

Một số quan điểm khác chỉ ra rằng: Du lịch sinh thái là du lịch có trách nhiệm tại các khu vực có tài nguyên thiên nhiên có đặc điểm đặc hữu và tài nguyên văn hóa hoặc lịch sử được tích hợp vào hệ thống sinh thái của khu vực. Mục đích của nó là tạo ra nhận thức giữa tất cả các bên liên quan về nhu cầu và các biện pháp được sử dụng để bảo tồn hệ sinh thái và do đó hướng đến sự tham gia của cộng đồng cũng như cung cấp kinh nghiệm học tập chung về du lịch bền vững và quản lý môi trường (Tuan Phong Ly & Thomas Bauer, 2014).

Đồng quan điểm này (Hồ Ngọc Ninh & cs., 2023), du lịch sinh thái là một hình thức du lịch tự nhiên trong đó sự quan tâm cao nhất dành cho việc bảo tồn môi trường, bao gồm đa dạng sinh học, động vật hoang dã và các hệ sinh thái, với sự nhấn mạnh vào việc giáo dục khách du lịch về môi trường và cách bảo tồn. Các khu vực du lịch sinh thái thường bao gồm các khu định cư (hoặc cộng đồng) hiện có của con người, đặc biệt là của các dân tộc truyền thống và một kế hoạch du lịch sinh thái phải xem xét các cách để bảo tồn truyền thống và bản sắc văn hóa địa phương và cách mang lại lợi ích cho các cộng đồng địa phương này.

Ở Việt Nam, du lịch sinh thái mới thật sự phát triển từ những năm 90 của thế kỷ XX, với các hình thức như: Du lịch tham quan, nghiên cứu ở một số khu vườn quốc gia; du lịch thám hiểm, nghiên cứu vùng núi cao. Việt Nam là một trong 12 trung tâm đa dạng sinh học của thế giới, đứng thứ 16 trên thế giới về đa dạng sinh học, có sự phong phú và đa dạng về các nguồn gen quý, hiếm (Ngọc Diệp, 2021). Du lịch sinh thái không chỉ thu hút khách du lịch quốc tế mà còn nhận được sự quan tâm, tham gia của thị trường khách du lịch nội địa (Đỗ Thị Thanh Hoa, 2019).

Tổng hợp các khái niệm, quan điểm về du lịch và du lịch sinh thái nói trên có sự thông nhất cao về những nội dung, nội hàm chính sau: Du lịch sinh thái được coi là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp; là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, thực hiện trong môi trường tự nhiên còn hoang sơ, phát triển dựa trên các giá trị hấp dẫn của tự nhiên và văn hóa địa phương; hỗ trợ tích cực cho công tác bảo tồn các đặc tính tự nhiên, văn hóa và xã hội tại điểm tham quan; có tính giáo dục môi trường cao và đồng thời tuyên truyền những kiến thức cơ bản về sinh thái học để du khách có ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với môi trường; mang lại lợi ích từ hoạt động du lịch góp phần duy trì và nâng cao mức sống của cư dân địa phương.

2.3. Đặc điểm của du lịch sinh thái và những lưu ý trong phát triển du lịch sinh thái

Từ khái niệm du lịch sinh thái trên, một số đặc điểm của du lịch sinh thái bao gồm:

- *Du lịch sinh thái gắn liền với thiên nhiên và văn hóa*: Du lịch sinh thái tập trung vào việc khám phá và trải nghiệm vẻ đẹp của thiên nhiên hoang sơ, từ những khu rừng nguyên sinh, những ngọn núi hùng vĩ đến những bãi biển thơ mộng hay những dòng sông uốn lượn. Thông qua du lịch sinh thái du khách có cơ hội tìm hiểu về văn hóa, phong tục tập quán và đời sống của cộng đồng địa phương, từ đó hiểu rõ hơn về sự đa dạng văn hóa của mỗi vùng.

- *Du lịch sinh thái gắn liền với bảo tồn và phát triển bền vững*: Du lịch sinh thái hướng tới việc bảo tồn các khu vực tự nhiên và đa dạng sinh học. Một phần doanh thu từ du lịch sinh thái thường được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động bảo tồn. Du lịch sinh thái tạo ra nguồn thu nhập cho cộng đồng địa phương, giúp cải thiện đời sống kinh tế và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Như vậy, từ hai nhóm đặc điểm chính này những vấn đề cần lưu ý, đó là: phát triển du lịch sinh thái du lịch sinh thái là phát triển một loại hình du lịch có trách nhiệm, bên cạnh phát triển kinh tế du lịch, cần chú trọng nội dung đóng góp vào mục tiêu bảo tồn môi trường tự nhiên, bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa và phát triển các cộng đồng địa phương (Hà Thái, 2019).

2.4. Khái niệm về phát triển du lịch sinh thái

Trong kinh tế học, phát triển kinh tế được hiểu là quá trình tăng tiến, toàn diện về mọi mặt kinh tế - xã hội của một quốc gia. Nếu xét theo khía cạnh các bộ phận cấu thành, phát triển kinh tế nghĩa là sự kết hợp một cách chặt chẽ quá trình phát triển cả hai lĩnh vực của nền kinh tế là lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực xã hội. Phát triển lĩnh vực kinh tế của nền kinh tế bao gồm hai quá trình: sự lớn lên của nền kinh tế (tăng trưởng kinh tế) và quá trình thay đổi cấu trúc của nền kinh tế (chuyển dịch cơ cấu kinh tế) (Châu Quốc Tuấn, 2016).

Phát triển du lịch là tổng hợp các quá trình, các hoạt động trong đó các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương, các tổ chức kinh doanh du lịch, đơn vị đào tạo - nghiên cứu du lịch, cộng đồng địa phương cùng phối hợp thúc

đẩy du lịch phát triển, đồng thời cung cấp hoặc tăng cường cơ sở vật chất và dịch vụ du lịch để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch (Bùi Trọng Tiến Bảo, 2024).

Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai (Luật Du lịch, 2017).

Phát triển du lịch cộng đồng là quá trình biến đổi về lượng và chất của các vấn đề kinh tế - xã hội theo hướng tiến bộ, dựa trên sáng kiến của người dân địa phương trong lĩnh vực du lịch, nâng cao nhận thức của người dân và khách du lịch trong bảo vệ môi trường tự nhiên cũng như đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của du khách, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội ngày càng cao cho cộng đồng (Đặng Trung Kiên, 2020).

Phát triển du lịch biển đảo là việc sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên biển đảo, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, nguồn nhân lực và các nguồn lực khác nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch; từ đó tạo ra thu nhập, làm gia tăng sự đóng góp về kinh tế - xã hội cho quốc gia, địa phương, trên cơ sở gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái biển và đảm bảo an ninh, quốc phòng (Châu Quốc Tuấn, 2016).

Phát triển DLST trên cơ sở khai thác những giá trị của tài nguyên du lịch kèm theo các điều kiện về cơ sở hạ tầng và dịch vụ, bao gồm 6 nội dung: Chính sách phát triển DLST; Tài nguyên du lịch phục vụ DLST; Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật; Sản phẩm, dịch vụ du lịch; Nguồn lao động phục vụ DLST; Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch (Nguyễn Thị Minh Phương, 2022).

Tổng hợp và kế thừa quan điểm của các nghiên cứu trên, trong phạm vi nghiên cứu đề tài về phát triển du lịch sinh thái, tác giả tiếp cận quan điểm: du lịch sinh thái có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của ngành du lịch, phát triển DLST là một quá trình sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên DLST, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, nguồn nhân lực và các nguồn lực khác nhằm nâng cao nhận thức của người dân

và khách du lịch trong bảo vệ môi trường tự nhiên cũng như đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của du khách, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội ngày càng cao cho quốc gia, địa phương. Quá trình phát triển này chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố như cơ chế chính sách, quy hoạch phát triển, mức độ phát triển kinh tế xã hội của địa phương và một số yếu tố nội tại khác.

2.5. Vai trò của các bên liên quan trong phát triển du lịch sinh thái

Theo Sổ tay hướng dẫn phát triển du lịch sinh thái tại Việt Nam có các bên liên quan và vai trò như sau:

Đối với cơ quan quản lý:

- Chính phủ: điều phối chung; ban hành các chính sách ở tầm vĩ mô; xây dựng chiến lược, quy hoạch; hỗ trợ địa phương, cộng đồng; hỗ trợ doanh nghiệp; xây dựng quỹ quốc gia về du lịch sinh thái.

- Chính quyền địa phương: có chính sách và định hướng phát triển rõ ràng; lập và quản lý thực hiện quy hoạch phát triển; có cơ chế hỗ trợ các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trên địa bàn; cam kết và xác lập cơ chế rõ ràng đối với việc tham gia của cộng đồng, hỗ trợ phát triển cộng đồng; kiểm tra, giám sát sự phát triển.

- Các ban quản lý khu du lịch: quản lý bảo vệ tài nguyên môi trường điểm du lịch; lập quy hoạch phát triển điểm/khu du lịch trên nguyên tắc công khai, minh bạch và có sự tham gia của cộng đồng; quản lý thực hiện nghiêm túc quy hoạch; xây dựng quy chế, quy định rõ ràng về trách nhiệm của các đối tượng tham gia hoạt động du lịch sinh thái.

Đối với doanh nghiệp: có phương án kinh doanh phù hợp; có năng lực thật sự về vốn và nguồn nhân lực; có cam kết trách nhiệm rõ ràng về đóng góp bảo tồn và hỗ trợ phát triển cộng đồng.

Đối với cộng đồng địa phương: cam kết tuân thủ pháp luật, các chủ trương của chính quyền trung ương và địa phương; chủ động tham gia vào quá trình phát triển du lịch sinh thái từ khâu quy hoạch cho đến khâu quản lý vận hành khu du lịch; có trách nhiệm trong việc bảo tồn

gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống địa phương; có thái độ thân thiện, giúp đỡ khách du lịch.

Đối với du khách: tôn trọng tập quán truyền thống văn hóa địa phương; có ý thức trong việc bảo vệ tài nguyên môi trường của điểm đến; tham gia các hoạt động hỗ trợ đóng góp cho bảo tồn và phát triển cộng đồng tại điểm/khu du lịch.

3. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI

Dựa vào quan điểm tổng hợp trên và các nghiên cứu trước đây về du lịch, phát triển du lịch nói chung và phát triển du lịch sinh thái nói riêng, các tác giả: Nguyễn Văn Đính & Trần Thị Minh Hòa (2004), Fennell (2008), Nguyễn Minh Tuệ & cs. (2010), Nguyễn Thị Hồng Lâm (2013), Nguyễn Trọng Hiếu (2013), Phạm Trung Lương (2015), Châu Quốc Tuấn (2016), Nguyễn Thị Minh Phương (2022), Bùi Trọng Tiến Bảo (2024), Phạm Trương Hoàng & Phùng Thị Hằng (2024), Đặng Thành Thúc & cs. (2024), xác định một số nội dung và hoạt động phát triển DLST như sau:

3.1. Phát triển thị trường, sản phẩm du lịch sinh thái

Phát triển thị trường: Việc nghiên cứu đặc điểm thị trường có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển sản phẩm. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, cần sản xuất và bán những gì mà thị trường có nhu cầu, chứ không phải sản xuất và bán những gì đang có. Đối với ngành du lịch cũng vậy, cần kết hợp với những yếu tố sẵn có (tài nguyên du lịch) và khả năng cung ứng (cơ sở hạ tầng, hệ thống các dịch vụ,...) để phát triển những sản phẩm và dịch vụ du lịch mà các thị trường khách du lịch có nhu cầu sử dụng (Nguyễn Trọng Hiếu, 2013).

Phát triển sản phẩm du lịch: Theo Luật Du lịch Việt Nam năm 2017, sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của du khách trong chuyến du lịch. Sản phẩm du lịch là một loại hàng hóa phức tạp, bao gồm một tập hợp các mặt hàng cơ bản (hàng hóa

và dịch vụ), nhu cầu, trong một mối quan hệ bổ sung, bởi khách du lịch trong suốt thời gian trải nghiệm kỳ nghỉ. Sản phẩm du lịch có thể tồn tại dưới dạng vật thể (sản phẩm hữu hình), có thể là sản phẩm phi vật thể (sản phẩm vô hình) (Nguyễn Thị Hồng Lâm, 2013). Với quy mô của hoạt động du lịch sinh thái khác nhau, người cung cấp các sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái có thể khác nhau. Tại một số vườn quốc gia, khu bảo tồn, người quản lý vườn, khu này là người xây dựng, tổ chức và bán tất cả các sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái ở trong vườn như các tour trong vườn, các dịch vụ lưu trú, ăn uống, hướng dẫn... Cũng có nhiều trường hợp, các ban quản lý các vườn quốc gia, khu bảo tồn cũng có thể cho phép các doanh nghiệp tư nhân triển khai các sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái trong vườn, thông qua các hình thức khác như như uỷ thác kinh doanh (đấu thầu), cho thuê đất... tổ chức kinh doanh các trải nghiệm và dịch vụ du lịch sinh thái bên trong phạm vi vườn quốc gia, khu bảo tồn. Phát triển sản phẩm DLST bằng cách: Làm gia tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm riêng rẽ bằng cách tạo ra sản phẩm mới hoặc bổ sung hoàn thiện sản phẩm hiện có với một cơ cấu hợp lý. Đồng thời liên kết nhiều dịch vụ thành sản phẩm trọn gói mới (Phạm Trương Hoàng & Phùng Thị Hằng, 2024).

3.2. Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật dịch vụ du lịch sinh thái

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được hiểu là toàn bộ các phương tiện vật chất kỹ thuật do các tổ chức du lịch tạo ra để khai thác tiềm năng du lịch, tạo ra các sản phẩm, cung cấp và làm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch. Chúng bao gồm hệ thống các khách sạn, nhà hàng, các khu vui chơi - giải trí, phương tiện vận chuyển,... và đặc biệt bao gồm các công trình kiến trúc hỗ trợ. Đây là một trong những nội dung quan trọng trong phát triển DLST.

Phát triển hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, tính hiện đại được thể hiện trong việc trang bị phương tiện giao thông đẹp, tiện nghi, tốc độ cao; trang bị hệ thống thông tin liên lạc, phương tiện làm việc, quản lý hiện đại; đầu tư xây dựng mới hệ thống khách sạn cao cấp với

trang thiết bị hiện đại đồng bộ, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cần kết hợp giữa hiện đại và truyền thống. Đây là xu hướng không chỉ nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch mà còn phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững. Kết hợp hài hòa giữa phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch với môi trường thiên nhiên (Nguyễn Văn Đính & Trần Thị Minh Hòa, 2004).

3.3. Phát triển nguồn nhân lực du lịch sinh thái

Lao động trong DLST cũng có những đặc trưng riêng phù hợp với việc tạo ra sản phẩm du lịch cũng như đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Phát triển nguồn nhân lực cho DLST là những hoạt động nhằm gia tăng số lượng và nâng cao chất lượng của lực lượng lao động với một cơ cấu hợp lý. Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực là những yếu tố quyết định chất lượng sản phẩm du lịch (Nguyễn Văn Đính & Trần Thị Minh Hòa, 2004).

Đối với phát triển DLST, chất lượng phục vụ của nguồn nhân lực là yếu tố góp phần tạo nên giá trị của sản phẩm DLST. Lao động trong các doanh nghiệp trực tiếp cung ứng dịch vụ DLST cũng như cộng đồng dân cư tham gia các hoạt động du lịch cần đáp ứng về mặt sức khỏe, kiến thức, kỹ năng quản lý, kỹ năng nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ, phong cách, đạo đức. Việc đào tạo nguồn nhân lực cho DLST tập trung vào 3 nhóm: (i) Một là nâng cao tay nghề cho lao động trực tiếp (nhân viên phục vụ, hướng dẫn viên...); (ii) Hai là nâng cao năng lực quản lý của cán bộ làm quản lý về du lịch; (iii) Ba là phát triển nhân lực khai thác kinh doanh (cơ sở khai thác kinh doanh du lịch và cộng đồng dân cư địa phương).

3.4. Phát triển không gian du lịch

Tổ chức không gian (lãnh thổ du lịch) được hiểu là một hệ thống liên kết không gian các đối tượng du lịch và các cơ sở phục vụ có liên quan dựa trên việc sử dụng tối ưu các nguồn tài nguyên du lịch (tự nhiên, nhân văn, cơ sở hạ tầng và các nhân tố khác nhằm đạt hiệu quả

kinh tế, xã hội, môi trường cao nhất (Nguyễn Minh Tuệ & cs., 2010).

Việc phát triển không gian du lịch là nội dung quan trọng trong phát triển du lịch, bao gồm các hoạt động: Xác định không gian, tiềm năng, điều kiện kết cấu hạ tầng; xác định các điểm du lịch, cụm du lịch, trung tâm du lịch, các tổ hợp du lịch, tuyến du lịch, các tiểu vùng, á vùng du lịch được đầu tư và phát triển.

DLST thường được hình thành và phát triển tại những khu vực có hệ sinh thái điển hình. Vì thế, tổ chức không gian du lịch phải phù hợp với đặc điểm tài nguyên, môi trường, du sản thiên nhiên, văn hóa. Công trình kiến trúc phải hài hòa, không lấn át cảnh quan mà điểm xuyết cho cảnh quan thêm phong phú.

3.5. Tăng cường xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch

Hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch được coi là một nội dung quan trọng trong việc phát triển thị trường, phát triển cầu du lịch, góp phần vào sự phát triển ngành du lịch của mỗi địa phương. Để thu hút khách du lịch, thì một trong những biện pháp quan trọng mà các địa phương, doanh nghiệp du lịch cần thực hiện đó là tiến hành tuyên truyền, quảng cáo, xây dựng thương hiệu và xúc tiến du lịch với mục tiêu đưa thông tin, hình ảnh của đất nước, con người với những nét độc đáo, đặc sắc và hấp dẫn tới du khách từ đó kích thích nhu cầu du lịch của khách đối với điểm đến và mở rộng chiếm lĩnh thị trường.

Nghiên cứu thị trường để xác định các thị trường tiềm năng, thị trường trọng điểm và thị trường mục tiêu để xây dựng các sản phẩm DLST phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của từng đối tượng khách, cùng với đó là việc xây dựng các chương trình xúc tiến quảng bá phù hợp với từng thị trường. Xây dựng thương hiệu cho DLST của từng địa phương, quảng bá, xúc tiến hình ảnh du lịch trên thị trường khu vực và quốc tế thông qua các sự kiện và hội chợ du lịch quốc tế. Việc tuyên truyền quảng bá DLST có thể thực hiện trên các phương tiện truyền thông như thông qua truyền hình, mạng internet, báo

chí, xuất bản các ấn phẩm DLST với nhiều ngoại ngữ phổ biến và phát hành rộng rãi phim ảnh tư liệu về di tích lịch sử, văn hóa, công trình kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh,...

3.6. Liên kết phát triển du lịch

Thực hiện liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương, các điểm du lịch, các doanh nghiệp và cộng đồng địa phương. Việc liên kết góp phần phát huy được các lợi thế so sánh của mỗi địa phương về tiềm năng, thế mạnh; khai thác hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển du lịch; đồng thời khắc phục những hạn chế trong phát triển giữa các địa phương.

Liên kết du lịch cho phép khai thác những lợi thế tương đối của nhau về tài nguyên du lịch, về hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nguồn lực khác cho phát triển du lịch, tạo ra những sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao hơn đối với các bên liên quan, từ đó có thể thu hút được các nhà đầu tư, thu hút khách du lịch đến mỗi địa phương.

Liên kết trong phát triển sản phẩm, liên kết các sản phẩm trong các dòng sản phẩm giữa các vùng để tạo ra bộ sản phẩm du lịch đa dạng, đáp ứng yếu tố phong phú cho một tour du lịch; Liên kết trong không gian du lịch nhằm phát triển, mở rộng các tuyến du lịch liên huyện, liên tỉnh, liên vùng,... làm đa dạng hóa loại hình, phong phú chuyến đi cho khách du lịch và đem lại lợi ích cho các bên tham gia; Liên kết trong việc xúc tiến, quảng bá du lịch sẽ tạo ra hiệu quả trong công tác quảng bá, xúc tiến, đồng thời tiết kiệm được chi phí và thời gian...

3.7. Tăng cường bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

DLST là hoạt động của con người hướng về sự bền vững của hệ sinh thái (sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn), nhằm mục đích tìm hiểu, nghiên cứu, khám phá hơn là khai thác thô bạo quá mức. Du lịch sinh thái sử dụng chủ yếu là các cảnh quan có yếu tố thiên nhiên là chủ đạo, vì vậy biến đổi khí hậu sẽ làm thay đổi quy luật diễn thế theo mùa của các yếu tố khí hậu, đặc biệt là nhiệt độ, lượng mưa... Sự thay

đổi chế độ khí hậu sẽ làm thay đổi sinh cảnh và môi trường sống của nhiều loài sinh vật, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức khai thác các giá trị cảnh quan, sinh thái và đa dạng sinh học cho phát triển DLST. Bên cạnh đó, còn ảnh hưởng lớn đến hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch nói chung và DLST nói riêng; ảnh hưởng đến việc tổ chức các chương trình (tour) DLST do các doanh nghiệp lữ hành xây dựng. Như vậy có thể thấy phát triển DLST trong bối cảnh biến đổi khí hậu là mối quan hệ hai chiều, một mặt DLST là phương thức phát triển bền vững góp phần tích cực vào nỗ lực “giảm nhẹ” tác động với biến đổi khí hậu, mặt khác sự phát triển của DLST bị ảnh hưởng bởi tác động của biến đổi khí hậu và vì vậy rất cần phải có được những định hướng phát triển phù hợp để “thích ứng” với những tác động của biến đổi khí hậu (Phạm Trung Lương, 2015)

4. YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI

Dựa trên các nghiên cứu về du lịch và DLST của: Michael (1989), Chen & cs. (2013), Nguyễn Văn Đính & Trần Thị Minh Hòa (2004), Phan Thị Dang & Đào Ngọc Cảnh (2016), Châu Quốc Tuấn (2016), Đoàn Thị Trang (2017), Nguyễn Phước Hoàng (2020), Nguyễn Công Đệ (2022), Nguyễn Thị Mộng Thu (2023), Bùi Trọng Tiến Bảo (2024), Phạm Trương Hoàng & Phùng Thị Hằng (2024), Đặng Thành Thúc & cs. (2024) các tác giả đã đưa ra nhiều yếu tố ảnh hưởng đến phát triển DLST, có thể tổng hợp trong các nhóm yếu tố sau:

4.1. Cơ chế chính sách phát triển du lịch

Chính sách phát triển du lịch là tập hợp các chủ trương và hành động của Nhà nước để phát triển du lịch. Chính sách du lịch là công cụ để Nhà nước tham gia, điều tiết, định hướng sự phát triển của ngành du lịch. Cơ chế, chính sách của Nhà nước, đặc biệt là chính sách phát triển du lịch sinh thái có ảnh hưởng quan trọng trong sự phát triển của du lịch nói chung, DLST nói riêng.

Nếu Nhà nước có các chính sách ưu đãi, đúng đắn, phù hợp, kịp thời về phát triển

DLST sẽ kích cầu du lịch phát triển, đồng thời tạo môi trường thuận lợi thu hút các nhà đầu tư; ngược lại nếu Nhà nước không có các chính sách phù hợp, đúng đắn, kịp thời (chính sách đi sau) sẽ không kích thích được sự phát triển, thậm chí còn kìm hãm sự phát triển. Cần có chính sách tài chính, cơ chế đặc thù về đất đai, nguồn vốn đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư để phát triển du lịch phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Theo Đỗ Thị Thanh Hoa (2019) trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 2001-2010 cũng như Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam cho thời kỳ mới đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 luôn xác định du lịch sinh thái là một trong các dòng sản phẩm du lịch chính, du lịch sinh thái Việt Nam đã mang lại những kết quả đáng kể. Điều này được chứng minh bằng lượng khách du lịch tham gia loại hình du lịch sinh thái hay các hoạt động du lịch sinh thái tăng qua các năm. Tuy nhiên, do chưa có chiến lược cụ thể phát triển du lịch sinh thái nên công tác quy hoạch - phân vùng phát triển du lịch sinh thái còn nhiều bất cập.

4.2. Công tác quy hoạch phát triển du lịch

Quy hoạch phát triển du lịch có thể được coi là việc xây dựng trước một kế hoạch (hoặc một phương pháp) để đánh giá tình huống hiện tại, dự báo tình huống tương lai và lựa chọn một chương trình hành động phù hợp để tạo được nhiều cơ hội sẵn có nhất cho sự phát triển của điểm đến du lịch (Nguyễn Văn Đính & Trần Thị Minh Hòa, 2004).

Công tác quy hoạch du lịch được thực hiện tốt có thể làm gia tăng những lợi ích từ du lịch và giảm thiểu những tác động tiêu cực mà hoạt động du lịch có thể đem lại cho cộng đồng, cho doanh nghiệp du lịch và cho môi trường (Nguyễn Văn Đính & Trần Thị Minh Hòa, 2004). Nếu công tác quy hoạch có chất lượng thì nó sẽ giúp cho yếu tố cung du lịch và cầu du lịch phù hợp với nhau, tạo ra sự cân bằng cung - cầu, giúp cho thị trường du lịch phát triển lành mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả, thúc đẩy du lịch phát triển.

4.3. Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa. Những nguồn tài nguyên này là yếu tố tạo ra các cơ hội và điều kiện thị trường để thu hút du khách. Quy mô nguồn tài nguyên du lịch càng lớn, chất lượng càng cao, tính độc đáo càng nhiều thì càng có điều kiện để thu hút du khách, mở rộng thị trường cho hoạt động phát triển du lịch. Vì vậy, có thể khẳng định, tài nguyên du lịch là yếu tố quan trọng tác động đến quy mô, chất lượng, tính độc đáo của sản phẩm du lịch, đến sự phát triển du lịch (Đoàn Thị Trang, 2017).

4.4. Nhận thức xã hội về DLST và tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch

Nhận thức xã hội về du lịch được nâng cao, các ngành, các cấp, cộng đồng quan tâm tới phát triển du lịch, bảo vệ môi trường tự giác và tích cực xây dựng điểm đến an toàn, có thái độ thân thiện, mến khách, nếp sống văn minh, lịch sự là điều kiện, môi trường thuận lợi để phát triển DLST.

Cộng đồng địa phương tại điểm du lịch là tất cả những người đang cư trú thường xuyên tại địa bàn có tài nguyên du lịch hoặc địa bàn không có tài nguyên du lịch nhưng có các hoạt động cung ứng sản phẩm phục vụ cho khách du lịch. Cộng đồng địa phương có vai trò tiếp nhận du khách, cung cấp, đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch cũng như quảng bá, giới thiệu văn hóa địa phương.

Cộng đồng địa phương tham gia hoạt động du lịch dưới nhiều hình thức: cung cấp nhân lực hoặc vốn, hỗ trợ hoặc trực tiếp tham gia hoạt động du lịch và bản thân họ có thể là một sự hấp dẫn du lịch. Cộng đồng địa phương là những người trực tiếp tiếp nhận những tác động kinh tế - xã hội - môi trường cả tiêu cực, tích cực. Cộng đồng địa phương nên là đối tượng

được tham gia phát triển DLST và hưởng lợi từ hoạt động này. Một số minh mô hình có sự tham gia của người dân địa phương:

Theo Nguyễn Bùi Anh Thư & cs. (2019), tại Rừng dừa Bảy Mẫu Cẩm Thanh hiện nay, người dân tham gia vào hoạt động DLST thông qua một số hoạt động trên sông nước như chèo thuyền, tham quan bằng thuyền, lặn thuyền thúng, biểu diễn hát bả trạo, dùng lá dừa để làm đồ lưu niệm, cung cấp dịch vụ câu cá trong khu sinh thái sau đó tự tay chế biến món ăn; bên cạnh đó còn có một số hoạt động khác như kinh doanh nhà hàng, quán ăn hay phục vụ lại các điểm lưu trú, ăn uống.

Theo Ngô Thị Liên (2018) tại Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà: Người dân địa phương được đào tạo để trở thành hướng dẫn viên, tham gia quản lý và bảo vệ rừng, đồng thời phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, tạo nguồn thu nhập bền vững.

4.5. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tốt đảm bảo sẽ là điều kiện quan trọng để phát triển du lịch. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch là yếu tố quan trọng tác động đến mức độ thỏa mãn nhu cầu của du khách bởi năng lực và tính tiện ích của nó. Ngoài ra, sự đa dạng, phong phú, hiện đại, hấp dẫn của cơ sở vật chất kỹ thuật cũng tạo nên tính đa dạng, phong phú và hấp dẫn của dịch vụ du lịch. Vì vậy, muốn phát triển du lịch tốt phải có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tốt. Mạng lưới thông tin liên lạc và internet tốt cũng góp phần tuyên truyền, quảng cáo, khuyến cáo, hướng dẫn, thông tin kịp thời đến người dân và du khách,... góp phần phát triển du lịch mang tính bền vững.

4.6. Phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Kinh tế - xã hội phát triển tạo điều kiện nảy sinh nhiều nhân tố khác ảnh hưởng đến du lịch, không chỉ là nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí, mức sống, thời gian nhàn rỗi, mà còn cả những sản phẩm về vật chất và tinh thần phục vụ cho du khách. Đây là nhân tố tác động đến cung cầu du lịch, thúc đẩy du lịch phát triển.

Đối với địa phương nơi có tài nguyên du lịch, kinh tế - xã hội phát triển sẽ tạo điều kiện thuận lợi về các nguồn lực tài chính, lao động để phát triển cơ sở hạ tầng nói chung, cơ sở vật chất kỹ thuật và các dịch vụ du lịch và ngược lại. Bên cạnh đó khi kinh tế phát triển người dân sẽ có nhu cầu nhiều hơn đối với các dịch vụ vui chơi, tham quan, nghỉ dưỡng...

4.7. Công nghệ số và hội nhập quốc tế

Ngày nay công nghệ số là công cụ quan trọng góp phần vào sự phát triển của DLST, giúp cho việc quảng bá, phổ biến thương hiệu sản phẩm một cách dễ dàng và nhanh chóng ra thế giới. Công nghệ giúp cho việc kinh doanh, truyền thông mang lại hiệu quả cao, tiếp cận nhanh chóng số lượng lớn người dùng, như: Facebook, Youtube, Tiktok...

Các ứng dụng công nghệ chỉ dẫn địa lý, bản đồ, chỉ đường như GIS, google map,... giúp du khách thuận lợi trong quá trình di chuyển cũng như dễ dàng tìm được các cơ sở lưu trú, địa điểm ăn uống...

Ngoài ra, ứng dụng công nghệ 4.0 triển khai đầu tư du lịch thông minh dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, bản đồ số về di sản thiên nhiên, di sản văn hóa và các loại hình dịch vụ du lịch dưới dạng 3D. Đầu tư hệ thống thuyết minh tự động tại các điểm tham quan và hệ thống du lịch thông minh quan ứng dụng trên điện thoại... (Đặng Thành Thúc & cs., 2024).

5. KẾT LUẬN

Phát triển du lịch sinh thái đã trở thành xu thế tất yếu trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay. Du lịch sinh thái góp phần bảo tồn và phát triển hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân văn. Bên cạnh đó còn góp phần tăng thu nhập, phát triển kinh tế xã hội, hướng tới phát triển bền vững.

Để phát triển DLST cần chú trọng phát triển thị trường và sản phẩm DLST, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường xúc tiến quảng bá thương hiệu DLST. Cần tác động vào các yếu tố ảnh hưởng

đến phát triển DLST như cơ chế chính sách, quy hoạch, nguồn tài nguyên, sự tham gia của người dân, công nghệ số... để thúc đẩy DLST phát triển. Để phát triển DLST hiệu quả và bền vững cần có sự quan tâm và chung tay góp sức của cơ quan quản lý nhà nước các cấp, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương.

Như vậy, trong giới hạn nghiên cứu, bài viết chỉ mới hệ thống hóa một số vấn đề lý thuyết và quan điểm cơ bản về phát triển du lịch sinh thái, gợi ý một số nội dung nghiên cứu phát triển DLST; các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển DLST. Còn nhiều vấn đề liên quan đến lý thuyết phát triển DLST như tiềm năng, nguyên tắc cơ bản, mối quan hệ giữa du lịch sinh thái và các loại hình du lịch khác...còn cần được thảo luận trong các nghiên cứu tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Trọng Tiến Bảo (2024). Phát triển du lịch vùng Đồng Tháp Mười trong bối cảnh hội nhập. Luận án tiến sĩ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.
- Châu Quốc Tuấn (2016). Phát triển du lịch biển đảo vịnh Bái Tử Long, tỉnh Quảng Ninh. Luận án tiến sĩ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.
- Chen L.C., Lin S.P. & Kuo C.M. (2013). Rural tourism: Marketing strategies for the bed and breakfast industry in Taiwan. *International Journal of Hospitality Management*. 32(1): 278-286. <https://doi.org/10.1016/j.ijhm.2012.07.005>
- Đặng Thành Thúc, Nguyễn Thị Minh Hiền & Đinh Phạm Hiền (2024). Một số vấn đề lý luận cơ bản về phát triển du lịch làng nghề. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*. 22(8): 1102-1112.
- Đặng Trung Kiên (2020). Nghiên cứu một số nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch cộng đồng tiêu vùng Tây Bắc. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Đỗ Thị Thanh Hoa (2019). Những vấn đề đặt ra trong phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam, Viện nghiên cứu phát triển du lịch. Truy cập từ: <https://itdr.org.vn/tin-tuc-chung/nhung-van-de-dat-ra-trong-phat-trien-du-lich-sinh-thai-o-viet-nam/> ngày 07/01/2025.
- Đoàn Thị Trang (2017). Kinh tế du lịch ở vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc trong hội nhập quốc tế. Luận án tiến sĩ. Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Fennell D.A. (2008). *Ecotourism*, 3rd edition, Routledge, London.
- Hà Thái (2019). Cơ sở khoa học phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam. Truy cập từ: <https://itdr.org.vn/>

- tin-tuc-chung/co-so-khoa-hoc-phat-trien-du-lich-sinh-thai-o-viet-nam. ngày 07/03/2025.
- Hà Thái (2019). Những vấn đề đặt ra trong phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam. Truy cập từ <https://itdr.org.vn/tin-tuc-chung/nhung-van-de-dat-ra-trong-phat-trien-du-lich-sinh-thai-o-viet-nam/> ngày 02/05/2025.
- Hồ Ngọc Ninh, Trương Thị Cẩm Anh, Nguyễn Tất Thắng, Lại Phương Thảo, Bùi Thị Hải Yến & Đỗ Thị Thủy (2023). Phát triển du lịch sinh thái bền vững: Tổng quan kinh nghiệm của một số nước châu Á và hàm ý với Việt Nam. Tạp chí Công Thương.
- Michael M. Coltman (1989). Introduction to travel and tourism: an international approach, Van Nostrand Reinhold, New York.
- Ming-Lang Tseng, Chunyi Lin, Chun-Wei Remen Lin & Kuo-Jui Wu (2019). Ecotourism development in Thailand: Community participation leads to the value of attractions using linguistic preferences. Journal of Cleaner Production. 231: 1319-1329.
- Ngọc Diệp (2021). Đa dạng sinh học ở Việt Nam: Thực trạng và các giải pháp. Truy cập từ: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/bao-ve-moi-truong/-/2018/824300/da-dang-sinh-hoc-o-viet-nam--thuc-trang-va-cac-giai-phap.aspx#> ngày 07/01/2025.
- Ngô Thị Liên (2018). Đánh giá sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại vườn quốc gia Bidoup-Núi Bà. Tạp chí khoa học đại học Văn Hiến. 6(2): 96-102.
- Nguyễn Bùi Anh Thư, Trương Thị Thu Hà & Lê Minh Tuấn (2019). Nghiên cứu sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại rừng dừa Bảy Mẫu Cẩm Thanh - Hội An. Tạp chí Khoa học - Đại học Huế: Khoa học Xã hội Nhân văn. 128(6D): 53-70, doi:10.26459/hueuni-jssh.v128i6D.5417.
- Nguyễn Công Độ (2022). Phát triển du lịch trên địa bàn Vùng Duyên hải Nam Trung bộ Việt Nam theo hướng bền vững. Luận án Tiến sĩ. Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế trung ương, Bộ kế hoạch và Đầu tư
- Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông, Vũ Đình Hòa, Lê Mỹ Dung, Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Tin & Trần Ngọc Diệp (2010). Địa lý du lịch Việt Nam. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Phước Hoàng (2020). Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái bền vững tỉnh Cà Mau. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 56(2D): 185-194.
- Nguyễn Thị Hồng Lâm (2013). Kinh tế du lịch ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong hội nhập kinh tế quốc tế. Luận án tiến sỹ Kinh tế, Học Viện chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Minh Phương (2022). Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tạp chí Kinh tế và Dự báo. 27: 23-26.
- Nguyễn Thị Mộng Thu (2023). Xác định nhân tố có ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái bền vững: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Cà Mau. Tạp chí Kinh tế và Dự báo. 30: 136-139.
- Nguyen Thuy Khanh Doan (2002). Sustainable Tourism Development in Vietnam. Linking Green Productivity to Ecotourism: Experiences in the Asia - Pacific Region. pp. 249-263.
- Nguyễn Trọng Hiếu (2013). Khai thác hợp lý thị trường khách du lịch từ sản phẩm du lịch của tỉnh Tây Ninh. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. 44: 24.
- Nguyễn Văn Đính & Trần Thị Minh Hòa (2004). Giáo trình kinh tế du lịch. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
- Nguyễn Văn Thuật (2016). Ý kiến mới về du lịch sinh thái. Tạp chí khoa học - Đại học Đồng Nai. 1: 131-135
- Osman T., Shaw D. & Kenawy E. (2018). Examining the extent to which stakeholder collaboration during ecotourism planning processes could be applied within an Egyptian context. Land Use Policy. 78: 126e137.
- Phan Thị Dang & Đào Ngọc Cảnh (2016). Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại một số điểm du lịch sinh thái ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. 4(5): 46-50.
- Phạm Trương Hoàng & Phùng Thị Hằng (2024). Giáo trình du lịch sinh thái. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
- Phạm Trung Lương (2002). Du lịch sinh thái, những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
- Phạm Trung Lương (2015). Phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Hội thảo “Môi trường và phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu”, Hà Nội.
- Quốc hội (2017). Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ban hành ngày 19/6/2017, Hà Nội.
- SNV VIỆT NAM (2023). Du lịch sinh thái ở Việt Nam: Một tương lai đầy thách thức, Quý hòa bình và phát triển Việt Nam. Truy cập từ: <http://vpdf.org.vn/tin-tuc-su-kien/moi-truong-sinh-thai/du-lich-sinh-thai-o-viet-nam-mot-tuong-lai-day-thach-thuc.html> ngày 07/01/2025.
- Tuan Phong Ly & Thomas Bauer (2014). Ecotourism in mainland Southeast Asia: Theory and practice. Tourism, Leisure and Global Change. 1: 1-19.
- World Tourism Organization (2008). Glossary of tourism terms. Retrieved from <https://www.unwto.org/glossary-tourism-terms>. ngày 07/01/2025.